UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1312/TTr-UBND	*Gia Lai, ngày 14 tháng 6 năm 2019*

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH GIA LAI
Số: 881
ĐẾN Ngày: 14/6/2019
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 9.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 233/TTr-STC ngày 13/6/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết

Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2019/TT-BTC quy định:

"Nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến quy định tại Chương II Thông tư này là các mức tối đa. Căn cứ theo khả năng cân đối nguồn lực, Bộ trưởng các Bộ, thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định các nội dung, mức chi cụ thể cho hoạt động sáng kiến đảm bảo phù hợp."

Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. Nội dung trình

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở, ban, ngành.

b) Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp.

c) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

d) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

đ) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

3. Nội dung và mức chi họp của Hội đồng sáng kiến

- Chủ tịch Hội đồng sáng kiến: 500.000 đồng/buổi họp.

- Phó Chủ tịch Hội đồng sáng kiến, thư ký Hội đồng sáng kiến và các thành viên Hội đồng sáng kiến (gồm các chuyên gia hoặc những người có chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến): 200.000 đồng/người/buổi họp.

- Các thành phần khác tham gia Hội đồng sáng kiến theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến: 100.000 đồng/người/buổi họp.

- Chi tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp Hội đồng sáng kiến: thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

4. Nội dung và mức chi phổ biến sáng kiến

Nội dung và mức chi thực hiện các biện pháp phổ biến sáng kiến thuộc lĩnh vực quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến như sau:

4.1. Tổ chức các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm) hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, hoặc sáng kiến của cá nhân, tổ chức không có đủ năng lực để áp dụng:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của ban tổ chức (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan) với mức hỗ trợ là 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

4.2. Tổ chức hội nghị, hội thảo để hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến (gồm: sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích to lớn cho xã hội, sáng kiến là giải pháp quản lý và giải pháp tác nghiệp trong lĩnh vực hành chính, sự nghiệp của Nhà nước và các sáng kiến tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật):

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(Có dự thảo nghị quyết kèm theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 9 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Hoàng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2019/NQ-HĐND	*Gia Lai, ngày tháng năm 2019*

NGHỊ QUYẾT
Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban ..... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở, ban, ngành.

b) Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp.

c) Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố.

d) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

đ) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung và mức chi họp của Hội đồng sáng kiến

1. Chủ tịch Hội đồng sáng kiến: 500.000 đồng/buổi họp.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng sáng kiến, thư ký Hội đồng sáng kiến và các thành viên Hội đồng sáng kiến (gồm các chuyên gia hoặc những người có chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến): 200.000 đồng/người/buổi họp.

3. Các thành phần khác tham gia Hội đồng sáng kiến theo quyết định của người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến: 100.000 đồng/người/buổi họp.

4. Chi tiền tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ họp Hội đồng sáng kiến: thanh toán theo hóa đơn thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Điều 3. Nội dung và mức chi phổ biến sáng kiến

Nội dung và mức chi thực hiện các biện pháp phổ biến sáng kiến thuộc lĩnh vực quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến như sau:

1. Tổ chức các hình thức giao dịch về sáng kiến (hội chợ, triển lãm) hỗ trợ việc chuyển giao sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, hoặc sáng kiến của cá nhân, tổ chức không có đủ năng lực để áp dụng:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng (điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ); chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan) với mức hỗ trợ là 10 triệu đồng/1 đơn vị tham gia.

2. Tổ chức hội nghị, hội thảo để hỗ trợ việc triển khai áp dụng sáng kiến lần đầu, công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến (gồm: sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích to lớn cho xã hội, sáng kiến là giải pháp quản lý và giải pháp tác nghiệp trong lĩnh vực hành chính, sự nghiệp của Nhà nước và các sáng kiến tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật):

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị, Nghị quyết số 75/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức chi về công tác phí, chi hội nghị áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thi hành Nghị quyết này.

2. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XI, kỳ họp thứ chín thông qua ngày tháng năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2019./.

Nơi nhận:
- UB Thường vụ Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: http://dbnd.gialai.gov.vn;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT-TH.

CHỦ TỊCH

Dương Văn Trang

UBND TỈNH GIA LAI **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 233 /TTr - STC	*Gia Lai, ngày 13 tháng 6 năm 2019*

TỜ TRÌNH

Đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến;

Theo ý kiến chỉ đạo tại phiên họp, thảo luận các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ trình tại kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa XI và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh. Theo đó, Sở Tài chính hoàn chỉnh Dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai (bỏ nội dung tại điểm a, Khoản 1, Điều 3 của Dự thảo Nghị quyết "*a) Tổ chức dịch vụ môi giới chuyển giao sáng kiến: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được phê duyệt*").

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI - kỳ họp thứ 9 Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (có Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai kèm theo).

Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu VT, HCSN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI CHÍNH

Đặng Công Lâm

UBND TỈNH GIA LAI **SỞ TÀI CHÍNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 197 /TTr - STC	*Gia Lai, ngày 27 tháng 5 năm 2019*

TỜ TRÌNH

Đề xuất UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai

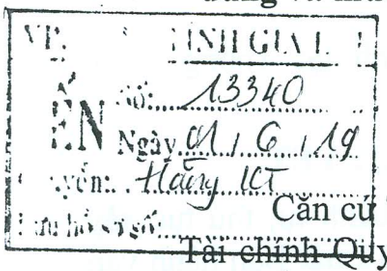

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

Căn cứ Công văn số 604/STP-XD&KTVB ngày 27/5/2019 của Sở Tư pháp V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI - kỳ họp thứ 9 Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (có các dự thảo và văn bản thẩm định của Sở Tư pháp kèm theo).

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

- Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

- Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 05/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính có quy định:

"1. Nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến quy định tại Chương II Thông tư này là các mức tối đa. Căn cứ theo khả năng cân đối nguồn lực, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan trung ương, ***Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định các nội dung, mức chi cụ thể cho hoạt động sáng kiến đảm bảo phù hợp.***"

- Do đó, Sở Tài chính kính đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng

nhân dân tỉnh Khóa XI - Kỳ họp thứ 9 Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh quyết định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Quy định chi tiết nội dung được giao quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2019/TT-BTC.

2. Quan điểm chỉ đạo: Thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTC.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết thực hiện đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương VIII Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Ủy ban nhân dân tỉnh phân công Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố xây dựng dự thảo Nghị quyết. Dự thảo Nghị quyết đã được các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện thị xã thành phố tham gia góp ý và được Sở Tư pháp thẩm định.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục gồm 04 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2. Nội dung và mức chi họp của Hội đồng sáng kiến

Điều 3. Nội dung và mức chi phổ biến sáng kiến

Điều 4. Điều khoản thi hành

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết: Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Trên đây là đề xuất trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai *(Gửi kèm theo Tờ trình của UBND tỉnh Dự thảo Nghị quyết và Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai)*.

Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu VT, HCSN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ TÀI CHÍNH

Đặng Công Lâm

Người ký: Lê Thị Ngọc Lam
Email: lamltn.stp@gialai.gov.vn
Cơ quan: Sở Tư pháp, Tỉnh Gia Lai
Thời gian ký: 21.05.2019 16:40:02 +07:00

UBND TỈNH GIA LAI **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 588/STP-XD&KTVB V/v thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai	*Gia Lai, ngày 22 tháng 5 năm 2019*

Kính gửi: Sở Tài chính.

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 1166/STC-HCSN ngày 20/5/2019 của Sở Tài chính về việc thẩm định văn bản. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây viết là dự thảo văn bản*), các tài liệu gửi kèm theo Văn bản số 1166/STC-HCSN và đối chiếu với quy định pháp luật liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

I. Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo văn bản

1. Tại khoản 1 Điều 1, nhằm đảm bảo thống nhất với nội dung cụ thể tại dự thảo văn bản, đề nghị cơ quan soạn thảo sửa như sau:

"*1. Phạm vi điều chỉnh*

Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai."

Vì, nội dung "*thực hiện các nội dung quy định tại Điều 8, Khoản 1 Điều 14, Điều 15 và Điều 16 của Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ)*" không đảm bảo thống nhất với nội dung quy định cụ thể tại dự thảo văn bản; đồng thời quy định tại khoản này chưa phản ánh được phạm vi điều chỉnh về không gian của văn bản.

2. Tại khoản 2 Điều 1:

- Nhằm đảm bảo nội dung văn bản được rõ ràng, đề nghị bố cục lại như sau:

"*2. Đối tượng áp dụng*

a) Sở, ban, ngành.

b) ...

c) ...

d) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan."

- Đề nghị quy định lại nội dung "*đoàn thể cấp tỉnh, các địa phương*" cho chính xác, cụ thể, rõ ràng đối tượng áp dụng văn bản.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật

1. Về thẩm quyền ban hành văn bản

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2019/TT-BTC ngày 15/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về nguồn kinh phí, nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến (sau đây viết là Thông tư số 03/2019/TT-BTC), Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo văn bản

a) Tại Điều 2:

- Nhằm đảm bảo nội dung văn bản được rõ ràng, đề nghị bố cục nội dung Điều này thành 02 Điều tương tứng với 02 khoản được xây dựng tại dự thảo văn bản, như sau:

"***Điều ... Nội dung và mức chi họp của Hội đồng sáng kiến***

...

Điều ... Nội dung và mức chi phổ biến sáng kiến

..."

- Đối với nội dung về mức chi, căn cứ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 03/2019/TT-BTC quy định: "*1. Nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện hoạt động sáng kiến quy định tại Chương II Thông tư này là các mức tối đa. Căn cứ theo khả năng cân đối nguồn lực, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định* ***các nội dung, mức chi cụ thể cho hoạt động sáng kiến đảm bảo phù hợp***."

Đề nghị xây dựng mức chi tại khoản 1, tiết b điểm 2.1 khoản 2 là quy định mức chi cụ thể nhằm đảm bảo phù hợp với nội dung giao quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTC.

- Ở khoản 1, đề nghị sửa từ "*Hội đồng*" thành "*Hội đồng sáng kiến*" nhằm đảm bảo các quy định được chính xác, thống nhất.

- Ở khoản 2

+ Nhằm đảm bảo tính chính xác, thống nhất của quy định, đề nghị sửa đoạn "*Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các biện pháp phổ biến sáng kiến thuộc lĩnh vực quản lý của mình theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ. Nội dung và mức chi như sau:*" thành "*Nội dung và mức chi thực hiện các biện pháp phổ biến sáng kiến thuộc lĩnh vực quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Điều lệ Sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP của Chính phủ như sau:*"

+ Ở tiết b điểm 2.1, đề nghị bố cục lại nội dung đảm bảo quy định được rõ ràng.

+ Ở điểm 2.2, đề nghị bổ sung "*Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị*" nhằm đảm bảo quy định đầy đủ văn bản quy định nội dung cần viện dẫn.

b) Tại Điều 3, đề nghị:

- Ở tiêu đề Điều, sửa như sau: "***Điều 3. Điều khoản thi hành***" cho phù hợp, thống nhất với nội dung cụ thể của Điều.

- Ở khoản 1, sửa lại như sau: "*Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.*".

- Ở khoản 3, sửa lại nội dung "*kỳ họp thứ tám*" cho chính xác.

III. Về ngôn ngữ và kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị cơ quan soạn thảo đối chiếu mẫu số 16 - phụ lục I kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và các quy định khác tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP để chỉnh sửa một số lỗi về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản như:

- Trình bày số, ký hiệu văn bản đúng quy định tại Điều 58 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*Từ "Số" được trình bày bằng chữ in thường, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng; Ký hiệu của văn bản được trình bày bằng chữ in hoa, cỡ chữ 13, kiểu chữ đứng*);

- Trình bày địa danh và ngày, tháng, năm ban hành văn bản đúng quy định tại Điều 58 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*Địa danh và ngày, tháng, năm ban hành văn bản được trình bày trên cùng một dòng với số, ký hiệu văn bản, bằng chữ in thường, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ nghiêng; các chữ cái đầu của địa danh phải viết hoa; sau địa danh có dấu phẩy (,); địa danh và ngày, tháng, năm được đặt dưới ở giữa, cân đối so với Quốc hiệu và Tiêu ngữ.*);

- Trình bày phần căn cứ ban hành văn bản đúng quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*Căn cứ ban hành văn bản được thể hiện bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ 14, trình bày dưới phần tên của văn bản; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm(.).*);

- Trình bày nội dung văn bản đúng quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

- Trình bày phần nơi nhận đúng quy định tại Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (*Từ "Nơi nhận" được trình bày trên một dòng riêng, ngang hàng với dòng chữ "quyền hạn, chức vụ của người ký" và sát lề trái, sau có dấu hai chấm (:), bằng chữ in thường, cỡ chữ 12, kiểu chữ nghiêng, đậm.*);...

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo văn bản. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh dự thảo văn bản; gửi Sở Tư pháp thẩm định lại để đảm bảo chất lượng dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: XD&KTVB; VT/TP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH GIA LAI

Lê Thị Ngọc Lam